

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình
Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến,
huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 sửa đổi bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP; số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: số 18/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án và thiết kế, dự toán xây dựng; số 09/2019/TT-BXD ngày 26/12/2019 hướng dẫn xác định chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc công bố bảng giá ca máy và thiết bị thi công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 1791/QĐ-UBND ngày 21/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt dự toán chi phí các công việc thực hiện ở giai đoạn chuẩn bị dự án để lập báo cáo kinh tế-kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 5571/SXD-HĐXD ngày 10/9/2020 về việc trình phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa (kèm theo Tờ trình số 2743/SGDDĐT-KHTC ngày 01/9/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư xây dựng công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, với những nội dung sau:

1. Khái quát về dự án: Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình tại Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 17/7/2020, với tổng mức đầu tư là 4.308.241.000 đồng. Hiện nay, dự án chưa triển khai thi công xây dựng.

2. Lý do điều chỉnh: Điều chỉnh tổng mức đầu tư làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo của dự án, đảm bảo phù hợp theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa.

3. Nội dung điều chỉnh: Cập nhật giá ca máy và thiết bị thi công theo công bố tại Quyết định số 2710/QĐ-UBND ngày 10/7/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa (về khối lượng dự toán giữ nguyên theo hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt tại Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh).

4. Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 4.308.732.000 đồng; trong đó:

+ Chi phí xây dựng:	3.489.492.000 đồng;
+ Chi phí QLDA:	104.113.752 đồng;
+ Chi phí tư vấn ĐTXD:	538.852.428 đồng;
+ Chi phí khác:	50.776.306 đồng;
+ Chi phí dự phòng:	125.497.035 đồng.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

5. Các nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 2826/QĐ-UBND ngày 17/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điều 2. Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa (Chủ đầu tư) có trách nhiệm tổ chức quản lý thực hiện đầu tư xây dựng công trình theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Xây dựng, Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Thanh Hóa; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- PCT UBND tỉnh Phạm Đăng Quyền;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX(hongtt).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phạm Đăng Quyền

Phụ biểu: TỔNG MỨC ĐẦU TƯ ĐIỀU CHỈNH

Công trình Nhà học, phòng học bộ môn Vật lý, Thư viện Trường THCS Nga Tiến, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /2020 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục chi phí	Ký hiệu	Cách tính	Thành tiền		
				Trước VAT	Thuế VAT	Sau VAT
I	CHI PHÍ XÂY DỰNG	G_{XD}	1+...+5	3.172.265.455	317.226.545	3.489.492.000
1	Phần móng		Diễn giải chi tiết	886.583.636	88.658.364	975.242.000
2	Phần thân		nt	1.825.619.091	182.561.909	2.008.181.000
3	Phần điện nước, PCCC		nt	243.178.182	24.317.818	267.496.000
4	Phần chống mối		nt	113.818.182	11.381.818	125.200.000
5	Bỏ vĩa, sân bê tông		nt	103.066.364	10.306.636	113.373.000
II	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	G_{QLDA}	$(G_{XD})^{\text{trước VAT}} \times 3,282\%$	104.113.752		104.113.752
III	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	G_{TV}	1+...+9	489.865.843	48.986.584	538.852.428
1	Chi phí khảo sát xây dựng		Theo QĐ 1791/QĐ-UBND ngày 21/5/2020	135.321.818	13.532.182	148.854.000
2	Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát		nt	4.059.655	405.965	4.465.620
3	Chi phí giám sát công tác khảo sát		nt	5.510.305	551.030	6.061.335
4	Chi phí thí nghiệm nén tĩnh cọc (2 điểm)		Dự toán chi tiết	62.547.273	6.254.727	68.802.000
5	Chi phí lập báo cáo KTKT		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 4,678\%$	148.398.578	14.839.858	163.238.436
6	Chi phí thẩm tra thiết kế		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,258\%$	8.184.445	818.444	9.002.889
7	Chi phí thẩm tra dự toán		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,250\%$	7.930.664	793.066	8.723.730
8	Chi phí lập HSMT xây lắp và đánh giá HSDT XL		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,432\%$	13.704.187	1.370.419	15.074.605
9	Chi phí giám sát thi công XD	G_{GSXD}	$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 3,285\%$	104.208.920	10.420.892	114.629.812
IV	CHI PHÍ KHÁC	G_K	1+...+5	50.522.524	253.781	50.776.306
1	Chi phí kiểm tra của cơ quan QLNN		$G_{GSXD}^{\text{trước VAT}} \times 20\%$	20.841.784		20.841.784
2	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư XDCT		$TM\dot{M}T \times 0,019\%$	773.247		773.247
3	Chi phí thẩm định: HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu XL		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,100\%$	3.172.265		3.172.265
4	Chi phí bảo hiểm công trình (TT 329/2016/TT-BTC)		$G_{XD}^{\text{trước VAT}} \times 0,080\%$	2.537.812	253.781	2.791.594
5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT 10/2020/TT-BTC)		$(TM\dot{M}T - G_{DP}) \times 0,570\%$	23.197.415		23.197.415
V	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	G_{DP}				125.497.035
1	Chi phí dự phòng yếu tố phát sinh khối lượng		$(G_{XD} + G_{TV} + G_{QLDA} + G_K) \times 3,0\%$			125.497.035
	TỔNG CỘNG (làm tròn)					4.308.732.000

Bảng chữ: Bốn tỷ, ba trăm linh tám triệu, bảy trăm ba mươi hai nghìn đồng./.